

ÔN TẬP HÈ TOÁN LỚP 5

CHỦ ĐỀ 3. CÁC BÀI TOÁN VỀ TỈ SỐ. TỈ SỐ PHẦN TRĂM

I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

1. Bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó

Bước 1: Vẽ sơ đồ bài toán

Bước 2: Tìm tổng số phần bằng nhau.

Bước 3. Tìm số lớn và số bé:

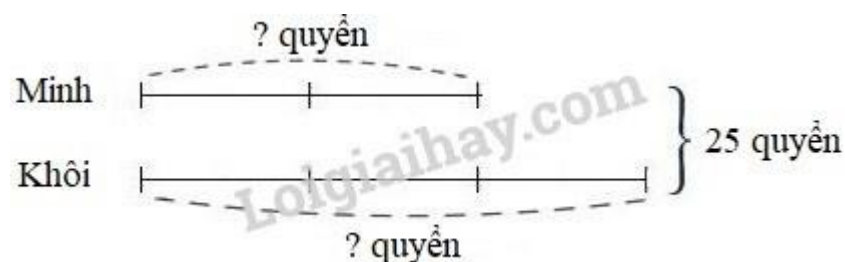
$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} : \text{tổng số phần bằng nhau}) \times \text{số phần của số lớn}$$

$$\text{Số bé} = (\text{Tổng} : \text{tổng số phần bằng nhau}) \times \text{số phần của số bé}$$

Ví dụ: Minh và Khôi có 25 quyển vở. Số vở của Minh bằng $\frac{2}{3}$ số vở của Khôi. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu quyển vở?

Bài giải

Ta có sơ đồ :



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$2 + 3 = 5 \text{ (phần)}$$

Số vở của Minh là :

$$25 : 5 \times 2 = 10 \text{ (quyển)}$$

Số vở của Khôi là :

$$25 - 10 = 15 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: Minh : 10 quyển vở ;

Khôi : 15 quyển vở.

2. Bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó

Bước 1: Vẽ sơ đồ bài toán

Bước 2: Tìm hiệu số phần bằng nhau.

Bước 3. Tìm số lớn và số bé:

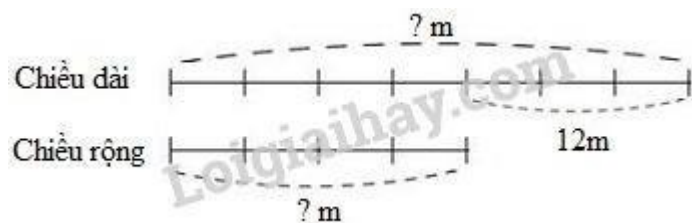
Số lớn = (Hiệu : hiệu số phần bằng nhau) x số phần của số lớn

Số bé = (Hiệu : hiệu số phần bằng nhau) x số phần của số bé

Ví dụ: Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 12m. Tìm chiều dài, chiều rộng của hình đó, biết rằng chiều dài bằng $\frac{7}{4}$ chiều rộng.

Bài giải

Ta có sơ đồ :



Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:

$$7 - 4 = 3 \text{ (phần)}$$

Chiều dài hình chữ nhật là:

$$12 : 3 \times 7 = 28 \text{ (m)}$$

Chiều rộng hình chữ nhật là:

$$28 - 12 = 16 \text{ (m)}$$

Đáp số: Chiều dài: 28m;

Chiều rộng: 16m

3. Bài toán tìm tỉ số phần trăm của hai số

Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số a và b ta làm như sau:

- Tìm thương của a và b
- Nhân thương đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.

Ví dụ: Một lớp có 40 học sinh, trong đó có 25 học sinh là nữ. Tính:

- Tỉ số phần trăm của học sinh nữ so với học sinh cả lớp?
- Tỉ số phần trăm của học sinh nam và học sinh nữ?

Giải

- Tỉ số phần trăm của học sinh nữ so với cả lớp là:

$$25 : 40 = 0,625 = 62,5\%$$

b)

Số học sinh nam là

$$40 - 25 = 15 \text{ (học sinh nam)}$$

Tỉ số phần trăm của học sinh nam so với học sinh nữ là

$$15 : 25 = 0,6 = 60\%$$

Đáp số: a) 62,5% ; c) 60%

4. Tìm giá trị phần trăm của một số

Muốn tìm giá trị phần trăm của một số ta lấy số đó chia cho 100 rồi nhân với số phần trăm hoặc lấy số đó nhân với số phần trăm rồi chia cho 100.

Ví dụ 1: Trong vườn có 1200 cây ăn quả. Trong đó số cây vải chiếm 30%, số cây nhãn chiếm 25%, còn lại là cây cam. Tính số cây mỗi loại có trong vườn?

Giải

Số cây vải trong vườn là

$$1200 : 100 \times 30 = 360 \text{ (cây)}$$

Số cây nhãn trong vườn là

$$1200 : 100 \times 25 = 300 \text{ (cây)}$$

Số cây cam trong vườn là

$$1200 - (360 + 300) = 540 \text{ (cây)}$$

Đáp số: Cây vải: 360 cây

Cây nhãn: 300 cây

Cây cam: 540 cây

Ví dụ 2: Một chiếc bàn là có giá 400 000 đồng được hạ giá 15%. Hỏi giá chiếc bàn là sau khi giảm là bao nhiêu tiền?

Giải

Giá chiếc bàn là sau khi giảm chiếm số phần trăm là:

$$100\% - 15\% = 85\%$$

Giá chiếc bàn là sau khi giảm là

$$400\,000 : 100 \times 85 = 340\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 340 000 đồng

5. Tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó:

Muốn tìm một số khi biết giá trị phần trăm của nó ta có thể lấy số đó chia cho số phần trăm rồi nhân với 100 hoặc lấy số đó nhân với 100 rồi chia cho số phần trăm.

Ví dụ 1. Số học sinh giỏi của một trường tiểu học là 64 em chiếm 12,8% số học sinh toàn trường. Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh.

Giải

Trường đó có số học sinh là

$$64 : 12,8 \times 100 = 500 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 500 học sinh

Ví dụ 2. Khi trả bài kiểm tra toán của lớp 5A, cô giáo nói: "Số điểm 10 chiếm 25%, số điểm 9 ít hơn 5%". Biết rằng có tất cả 18 điểm 9 và 10. Hỏi lớp 5A có bao nhiêu bạn?

Giải

Tỉ số phần trăm số bạn điểm 9 là:

$$25\% - 5\% = 20\%$$

Tỉ số phần trăm học sinh đạt điểm 9 và 10 so với số học sinh cả lớp là:

$$25\% + 20\% = 45\%$$

Sĩ số lớp là:

$$18 : 45 \times 100 = 40 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 40 bạn

II. BÀI TẬP TỰ LUYỆN

Câu 1. Một hình chữ nhật có chu vi 156 dm, chiều dài hơn chiều rộng 8 dm. Tính diện tích của hình chữ nhật đó.

Câu 2. Hiện nay bà hơn cháu 48 tuổi. Cách đây 4 năm tổng số tuổi của hai bà cháu là 72 tuổi. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

Câu 3. Hai kho gạo có 155 tấn. Nếu thêm vào kho thứ nhất 8 tấn và kho thứ hai 17 tấn thì số gạo ở mỗi kho bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi kho có bao nhiêu tấn gạo.

Câu 4. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 140 m. Tính diện tích thửa ruộng đó, biết rằng nếu tăng chiều rộng 6 m và giảm chiều dài 6 m thì thửa ruộng đó trở thành hình vuông.

Câu 5. Hai xe chở được tất cả 3346 kg gạo. Xe thứ nhất chở được số gạo bằng $\frac{3}{4}$ xe thứ hai. Hỏi mỗi xe chở được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Câu 6. Một trang trại có tổng số gà và vịt là 600 con. Sau khi bán 33 con gà và 7 con vịt thì số gà bằng $\frac{5}{2}$ số vịt. Hỏi trước khi bán trang trại có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt.

Câu 7. Ngày thứ nhất cửa hàng bán số hoa quả bằng $\frac{2}{3}$ số hoa quả bán được của ngày thứ hai. Tính số ki-lô-gam hoa quả bán được trong mỗi ngày biết trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được 75 kg hoa quả.

Câu 8. Trong một khu vườn người ta trồng tất cả 104 cây gồm 2 loại cây cam và cây bưởi. Biết 3 lần số cây cam bằng 5 lần số cây bưởi. Hỏi có bao nhiêu cây mỗi loại?

Câu 9. Một cửa hàng có số gạo nếp nhiều hơn số gạo tẻ là 195 kg. Tính số kg gạo mỗi loại biết rằng số gạo nếp bằng $\frac{7}{4}$ số gạo tẻ.

Câu 10. Mẹ sinh con năm mẹ 28 tuổi. Sau 3 năm nữa tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con. Tính tuổi mẹ hiện nay.

Câu 11. Một trại nuôi gà có số gà mái nhiều hơn số gà trống là 345 con. Sau khi mua thêm 25 con gà trống thì số gà trống bằng $\frac{3}{7}$ số gà mái. Hỏi lúc đầu trang trại có bao nhiêu con gà trống, bao nhiêu gà mái.

Câu 12. Cô Huyền gửi 30 000 000 đồng vào ngân hàng với lãi suất 6% mỗi năm. Hỏi sau một năm cô Huyền nhận được bao nhiêu tiền cả vốn lẫn lãi?

Câu 13. Một trung tâm thương mại bán chiếc ti vi với giá 9 320 000 đồng. Nhân dịp sinh nhật trung tâm thương mại, chiếc ti vi được giảm 10% so giá niêm yết. Hỏi giá lúc sau của chiếc ti vi là bao nhiêu?

Câu 14. Lượng nước trong hạt tươi là 20%. Có 200 kg hạt tươi sau khi phơi khô nhẹ đi 30 kg. Tính tỉ số phần trăm nước trong hạt đã phơi khô?

Câu 15. Cửa hàng bán một máy tính với giá 6 750 000 đồng. Tiền vốn để mua máy tính đó là 6000 000 đồng. Hỏi khi bán một máy tính, cửa hàng được lãi bao nhiêu phần trăm?

Câu 16. Kiểm tra sản phẩm của một xưởng may, người ta thấy có 732 sản phẩm đạt chuẩn, chiếm 91,5% tổng số sản phẩm. tính tổng số sản phẩm.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Một hình chữ nhật có chu vi 156 dm, chiều dài hơn chiều rộng 8 dm. Tính diện tích của hình chữ nhật đó.

Phương pháp giải

- Tìm nửa chu vi của hình chữ nhật
- Tìm chiều dài và chiều rộng theo công thức:

$$\text{Số bé} = (\text{Tổng} - \text{Hiệu}) : 2$$

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} + \text{Hiệu}) : 2$$

Lời giải chi tiết

Nửa chu vi hình chữ nhật là

$$156 : 2 = 78 \text{ (dm)}$$

Chiều dài của hình chữ nhật là

$$(78 + 8) : 2 = 43 \text{ (dm)}$$

Chiều rộng của hình chữ nhật là

$$78 - 43 = 35 \text{ (dm)}$$

Diện tích hình chữ nhật đó là:

$$43 \times 35 = 1\,505 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Đáp số: } 1\,505 \text{ m}^2$$

Câu 2. Hiện nay bà hơn cháu 48 tuổi. Cách đây 4 năm tổng số tuổi của hai bà cháu là 54 tuổi. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

Phương pháp giải

- Tìm số tuổi của bà và cháu hiện nay = Số tuổi hai bà cháu cách đây bốn năm + 8
- Tìm số tuổi của hai bà cháu theo công thức:

$$\text{Số bé} = (\text{Tổng} - \text{Hiệu}) : 2$$

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} + \text{Hiệu}) : 2$$

Lời giải chi tiết

Số tuổi của bà và cháu hiện nay là

$$54 + 4 + 4 = 62 \text{ (tuổi)}$$

Số tuổi của bà hiện nay là

$$(62 + 48) = 55 \text{ (tuổi)}$$

Số tuổi của cháu hiện nay là

$$62 - 55 = 7 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: Bà: 55 tuổi

Cháu: 7 tuổi

Câu 3. Hai kho gạo có 155 tấn. Nếu thêm vào kho thứ nhất 8 tấn và kho thứ hai 17 tấn thì số gạo ở mỗi kho bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi kho có bao nhiêu tấn gạo.

Phương pháp giải

- Tìm hiệu số gạo ở hai kho $= 17 - 8$

- Tìm số gạo ở hai kho theo công thức:

$$\text{Số bé} = (\text{Tổng} - \text{Hiệu}) : 2$$

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} + \text{Hiệu}) : 2$$

Lời giải chi tiết

Nếu thêm vào kho thứ nhất 8 tấn và kho thứ hai 17 tấn thì số gạo ở mỗi kho bằng nhau nên kho thứ nhất nhiều hơn kho thứ hai số tấn gạo là

$$17 - 8 = 9 \text{ (tấn)}$$

Số gạo ở kho thứ nhất là

$$(155 + 9) : 2 = 82 \text{ (tấn)}$$

Số gạo ở kho thứ hai là

$$155 - 82 = 73 \text{ (tấn)}$$

Đáp số: Kho thứ nhất 82 tấn

Kho thứ hai 73 tấn

Câu 4. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 140 m. Tính diện tích thửa ruộng đó, biết rằng nếu tăng chiều rộng 6 m và giảm chiều dài 6 m thì thửa ruộng đó trở thành hình vuông.

Phương pháp giải

- Tìm nửa chu vi hình chữ nhật

- Tìm hiệu của chiều dài và chiều rộng $= 6 + 6$

- Tìm chiều dài và chiều rộng theo công thức:

$$\text{Số bé} = (\text{Tổng} - \text{Hiệu}) : 2$$

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} + \text{Hiệu}) : 2$$

- Tìm diện tích hình chữ nhật = Chiều dài x chiều rộng

Lời giải chi tiết

Nửa chu vi thửa ruộng là

$$140 : 2 = 70 \text{ (m)}$$

Nếu tăng chiều rộng 6 m và giảm chiều dài 6 m thì thửa ruộng đó trở thành hình vuông nên chiều dài hơn chiều rộng số mét là

$$6 + 6 = 12 \text{ (m)}$$

Chiều dài của thửa ruộng là

$$(70 + 12) : 2 = 41 \text{ (m)}$$

Chiều rộng của thửa ruộng là

$$70 - 41 = 29 \text{ (m)}$$

Diện tích hình chữ nhật là

$$41 \times 29 = 1189 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 1189 m²

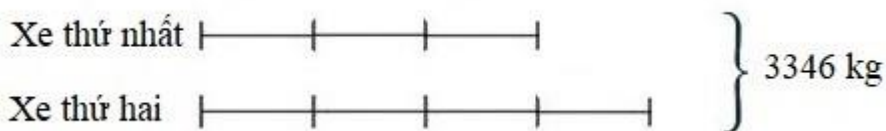
Câu 5. Hai xe chở được tất cả 3346 kg gạo. Xe thứ nhất chở được số gạo bằng $\frac{3}{4}$ xe thứ hai. Hỏi mỗi xe chở được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Phương pháp giải

- Vẽ sơ đồ
- Tìm tổng số phần bằng nhau
- Tìm số lớn và số bé:

Số lớn = (Tổng : tổng số phần bằng nhau) x số phần của số lớn

Số bé = Tổng – Số lớn

Lời giải chi tiết

Tổng số phần bằng nhau là

$$3 + 4 = 7 \text{ (phần)}$$

Xe thứ nhất chở số ki-lô-gam gạo là

$$3346 : 7 \times 3 = 1434 \text{ (kg)}$$

Xe thứ hai chở số ki-lô-gam gạo là

$$3346 - 1434 = 1912 \text{ (kg)}$$

Đáp số: Xe thứ nhất 1434 kg

Xe thứ hai 1912 kg

Câu 6. Một trang trại có tổng số gà và vịt là 600 con. Sau khi bán 33 con gà và 7 con vịt thì số gà bằng $\frac{5}{2}$ số vịt. Hỏi trước khi bán trang trại có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt.

Phương pháp giải

- Tìm tổng số gà và vịt sau khi bán
- Tìm tổng số phần bằng nhau
- Tìm số lớn và số bé:

Số lớn = (Tổng : tổng số phần bằng nhau) x số phần của số lớn

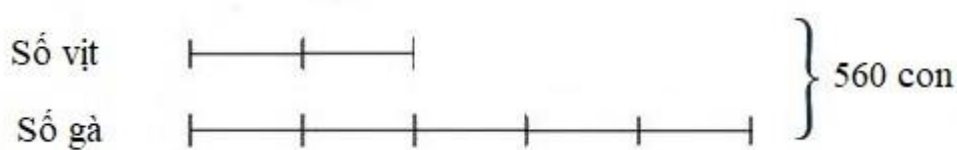
Số bé = Tổng – Số lớn

Lời giải chi tiết

Số gà và vịt còn lại sau khi bán là

$$600 - 33 - 7 = 560 \text{ (con)}$$

Ta có sơ đồ sau khi bán 33 con gà và 7 con vịt:



Tổng số phần bằng nhau là

$$2 + 5 = 7 \text{ (phần)}$$

Số con vịt sau khi bán là

$$560 : 7 \times 2 = 160 \text{ (con)}$$

Số con vịt trước khi bán là

$$160 + 7 = 167 \text{ (con)}$$

Số con gà trước khi bán là

$$600 - 167 = 433 \text{ (con)}$$

Đáp số: Vịt: 167 con

Gà: 433 con

Câu 7. Ngày thứ nhất cửa hàng bán số hoa quả bằng $\frac{2}{3}$ số hoa quả bán được của ngày thứ hai. Tính số ki-lô-gam hoa quả bán được trong mỗi ngày biết trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được 75 kg hoa quả.

Phương pháp giải

- Tìm tổng số kg bán được trong 2 ngày
- Tìm tổng số phần bằng nhau
- Tìm số lớn và số bé:

Số lớn = (Tổng : tổng số phần bằng nhau) x số phần của số lớn

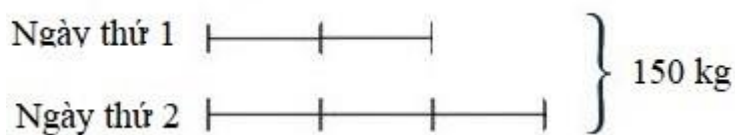
Số bé = Tổng – Số lớn

Lời giải chi tiết

Số ki-lô-gam hoa quả bán trong hai ngày là

$$75 \times 2 = 150 \text{ (kg)}$$

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là

$$2 + 3 = 5 \text{ (phần)}$$

Số ki-lô-gam hoa quả bán trong ngày thứ nhất là

$$150 : 5 \times 2 = 60 \text{ (kg)}$$

Số ki-lô-gam hoa quả bán trong lần thứ hai là

$$150 - 60 = 90 \text{ (kg)}$$

Đáp số: Ngày thứ nhất 60 kg

Ngày thứ hai 90 kg

Câu 8. Trong một khu vườn người ta trồng tất cả 104 cây gồm 2 loại cây cam và cây bưởi. Biết 3 lần số cây cam bằng 5 lần số cây bưởi. Hỏi có bao nhiêu cây mỗi loại?

Phương pháp giải:

- Tìm tỉ số giữa số cây cam và số cây bưởi

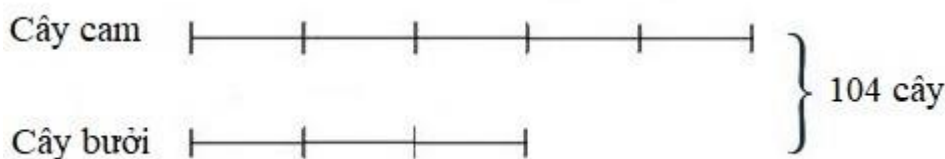
- Vẽ sơ đồ
- Tìm tổng số phần bằng nhau
- Tìm số lớn và số bé:

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} : \text{tổng số phần bằng nhau}) \times \text{số phần của số lớn}$$

$$\text{Số bé} = \text{Tổng} - \text{Số lớn}$$

Lời giải chi tiết

Ta có 3 lần số cây cam bằng 5 lần số cây bưởi nên số cây cam bằng $\frac{5}{3}$ số cây bưởi.



Tổng số phần bằng nhau là

$$5 + 3 = 8 \text{ (phần)}$$

Số cây bưởi là

$$104 : 8 \times 3 = 39 \text{ (cây)}$$

Số cây cam là

$$104 - 39 = 65 \text{ (cây)}$$

Đáp số: Cây bưởi 39 cây

Cây cam 65 cây

Câu 9. Một cửa hàng có số gạo nếp nhiều hơn số gạo tẻ là 195 kg. Tính số kg gạo mỗi loại biết rằng số gạo nếp bằng $\frac{7}{4}$ số gạo tẻ.

Phương pháp giải

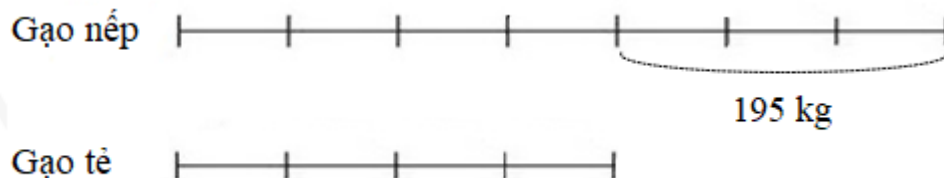
- Vẽ sơ đồ
- Tìm hiệu số phần bằng nhau
- Tìm số lớn và số bé:

$$\text{Số lớn} = (\text{Hiệu} : \text{hiệu số phần bằng nhau}) \times \text{số phần của số lớn}$$

$$\text{Số bé} = \text{Tổng} - \text{Số lớn}$$

Lời giải chi tiết

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là

$$7 - 4 = 3 \text{ (phần)}$$

Số ki-lô-gam gạo tẻ là

$$(195 : 3) \times 4 = 260 \text{ (kg)}$$

Số ki-lô-gam gạo nếp là

$$260 + 195 = 455 \text{ (kg)}$$

Đáp số: Gạo tẻ 260 kg

Gạo nếp 455 kg

Câu 10. Mẹ sinh con năm mẹ 28 tuổi. Sau 3 năm nữa tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con. Tính tuổi mẹ hiện nay.

Phương pháp giải

- Vẽ sơ đồ
- Tìm hiệu số phần bằng nhau
- Tìm số lớn và số bé:

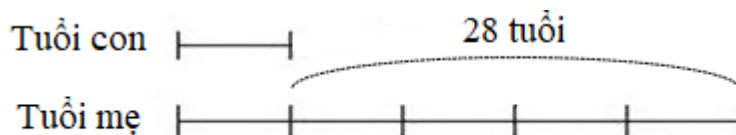
Số lớn = (Hiệu : hiệu số phần bằng nhau) x số phần của số lớn

Số bé = Tổng – Số lớn

Lời giải chi tiết

Mẹ sinh con năm mẹ 28 tuổi nên mẹ hơn con 28 tuổi.

Ta có sơ đồ sau 3 năm nữa:



Tuổi con sau 3 năm nữa là

$$28 : 4 = 7 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi con hiện nay là

$$7 - 3 = 4 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi mẹ hiện nay là

$$4 + 28 = 32 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 32 tuổi

Câu 11. Một trại nuôi gà có số gà mái nhiều hơn số gà trống là 345 con. Sau khi mua thêm 25 con gà trống thì số gà trống bằng $\frac{3}{7}$ số gà mái. Hỏi lúc đầu trang trại có bao nhiêu con gà trống, bao nhiêu gà mái.

Phương pháp giải

- Vẽ sơ đồ
- Tìm hiệu số phần bằng nhau
- Tìm số lớn và số bé:

Số lớn = (Hiệu : hiệu số phần bằng nhau) x số phần của số lớn

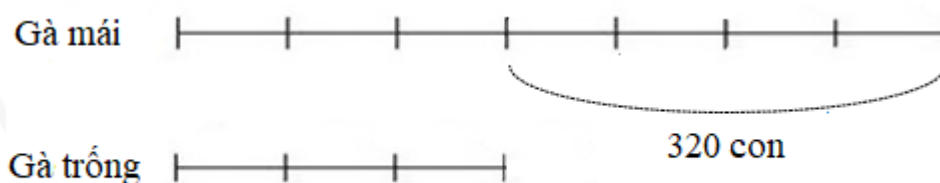
Số bé = Tổng – Số lớn

Lời giải chi tiết

Sau khi mua thêm 25 con gà trống thì số gà mái nhiều hơn số gà trống là

$$345 - 25 = 320 \text{ (con)}$$

Ta có sơ đồ sau khi mua thêm 25 con gà trống:



Hiệu số phần bằng nhau là

$$7 - 3 = 4 \text{ (phần)}$$

Số con gà trống sau khi mua thêm là

$$320 : 4 \times 3 = 240 \text{ (con)}$$

Số con gà trống lúc đầu là

$$240 + 25 = 265 \text{ (con)}$$

Số con gà mái lúc đầu là

$$265 + 345 = 610 \text{ (con)}$$

Đáo số: Gà trống: 265 con

Gà mái: 610 con

Câu 12. Cô Huyền gửi 30 000 000 đồng vào ngân hàng với lãi suất 6% mỗi năm. Hỏi sau một năm cô Huyền nhận được bao nhiêu tiền cả vốn lẫn lãi?

Phương pháp

Bước 1. Số tiền lãi = Số tiền cô Huyền gửi x số phần trăm

Bước 2. Số tiền nhận được sau một năm = số tiền gửi + số tiền lãi

Lời giải chi tiết

Sau một năm, cô Huyền lãi được số tiền là:

$$30\,000\,000 \times 6\% = 1\,800\,000 \text{ (đồng)}$$

Sau một năm, cô Huyền nhận được số tiền cả vốn lẫn lãi là:

$$30\,000\,000 + 1\,800\,000 = 31\,800\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 31 800 000 đồng.

Câu 13. Một trung tâm thương mại bán chiếc ti vi với giá 9 320 000 đồng. Nhân dịp sinh nhật trung tâm thương mại, chiếc ti vi được giảm 10% so giá niêm yết. Hỏi giá lúc sau của chiếc ti vi là bao nhiêu?

Phương pháp

Bước 1. Tìm số tiền được giảm = Giá tiền của chiếc ti vi x số phần trăm được giảm

Bước 2. Giá sau giảm của chiếc ti vi = giá niêm yết - số tiền được giảm

Lời giải chi tiết

Chiếc ti vi giảm số tiền là:

$$9\,320\,000 \times 10\% = 932\,000 \text{ (đồng)}$$

Giá sau khi giảm giá của chiếc ti vi là:

$$9\,320\,000 - 932\,000 = 8\,388\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 8 388 000 đồng.

Câu 14. Lượng nước trong hạt tươi là 20%. Có 200 kg hạt tươi sau khi phơi khô nhẹ đi 30 kg. Tính tỉ số phần trăm nước trong hạt đã phơi khô?

Phương pháp

Bước 1. Tìm lượng nước ban đầu chứa trong 200 kg tươi

Bước 2. Tìm khối lượng hạt sau khi phơi khô = Khối lượng hạt tươi – khối lượng nhẹ đi

Bước 3. Tìm khối lượng nước trong hạt phơi khô

Bước 4. Tỉ số phần trăm nước trong hạt đã phơi khô

Lời giải

Lượng nước ban đầu chứa trong 200kg tươi là:

$$200 : 100 \times 20 = 40 \text{ (kg)}$$

Khối lượng hạt sau khi phơi khô còn:

$$200 - 30 = 170 \text{ (kg)}$$

Lượng nước còn lại trong 170kg hạt đã phơi khô:

$$40 - 30 = 10 \text{ (kg)}$$

Tỉ số phần trăm nước trong hạt đã phơi khô là:

$$10 : 170 = 5,88\%$$

Đáp số: 5,88%

Câu 15. Cửa hàng bán một máy tính với giá 6 750 000 đồng. Tiền vốn để mua máy tính đó là 6 000 000 đồng. Hỏi khi bán một máy tính, cửa hàng được lãi bao nhiêu phần trăm?

Phương pháp

Bước 1. Tìm số tiền lãi = Số tiền bán – số tiền vốn

Bước 2: Số phần trăm tiền lãi = số tiền lãi : số tiền vốn x 100%

Lời giải

Tiền lãi khi bán một máy tính là:

$$6\,750\,000 - 6\,000\,000 = 750\,000 \text{ (đồng)}$$

Tỉ số phần trăm của tiền lãi so với tiền vốn khi bán một máy tính là:

$$750\,000 : 6\,000\,000 = 0,125 = 12,5\%$$

Đáp số: 12,5%

Câu 16. Kiểm tra sản phẩm của một xưởng may, người ta thấy có 732 sản phẩm đạt chuẩn, chiếm 91,5% tổng số sản phẩm. Tính tổng số sản phẩm.

Phương pháp

Để tìm tổng số sản phẩm ta có thể lấy 732 chia cho 91,5 rồi nhân với 100.

Lời giải

Tổng sản phẩm của một xưởng đó là:

$$732 : 91,5 \times 100 = 800 \text{ (sản phẩm)}$$

Đáp số 800 sản phẩm

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com